

Số: 85/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ  
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật  
Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí  
và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 162/2024/TLST-HNGĐ ngày  
04 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những  
người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Đỗ Thị P**, sinh năm 1976

Hộ khẩu thường trú: **Phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang**

Nơi cư trú: Phòng 6D4 - Toà CT1 chung cư Green City, phường Thọ  
Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Anh **Nguyễn Doãn L**, sinh năm 1973

Hộ khẩu thường trú: **Phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang**

Nơi cư trú: Phòng 6D4 - Toà CT1 **chung cư G, phường T, thành phố B, tỉnh  
Bắc Giang**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Đỗ Thị P** và anh **Nguyễn Doãn L** kết hôn ngày 19/9/1997, đăng ký kết hôn  
tại **UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** trên cơ sở tự nguyện, được tự do  
tìm hiểu và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương.  
Vợ chồng chung sống đến cách đây vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân  
do bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không còn hợp nhau, cách nhìn  
nhận về cuộc sống khác biệt nhau dẫn tới vợ chồng không thể tìm được tiếng nói

chung, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Đến nay thì vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã cố gắng hoà giải và thay đổi, gia đình hai bên cũng nhiều lần động viên, hoà giải nhưng không được. Tại Biên bản hòa giải ngày 04 tháng 6 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị P và anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, chị P và anh L đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể hoà giải đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của chị P, anh L hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị P, anh L theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Chị P, anh L có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1999 và Nguyễn Doãn Nam A, sinh năm 2001. Các con chung của chị P, anh L đã trưởng thành và phát triển bình thường, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị P, anh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị P, anh L xác nhận mỗi người đã nộp 150.000đồng tiền tạm ứng lệ phí vào chung 01 Biên lai số 0001820 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Chị P, anh L đề nghị Tòa án giải quyết lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Doãn Lê thuận t ly hôn.

- Về con chung: Các con chung của chị P và anh L đã trưởng thành và phát triển bình thường, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị P và anh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị P, anh L mỗi người chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi

người đã nộp 150.000đồng theo Biên lai số 0001820 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- UBND phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Giấy CNKH số 60/1997, quyền số 01)
- Đương sự
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THÂM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lan**